

Số: 01 /BB-VPĐP

Trà Vinh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

## BIÊN BẢN

V/v tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 274/QĐ-SNN ngày 26/7/2022 ban hành Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025, lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách

Nhằm hỗ trợ các huyện, các xã thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng NTM năm 2022 và giai đoạn từ đây cho đến năm 2025 đối với các nội dung tiêu chí do ngành Nông nghiệp và PTNT phụ trách. Ngày 14/9/2022, tại Hội trường Sở Nông nghiệp và PTNT đã diễn ra lớp tập huấn triển khai Quyết định số 274/QĐ-SNN ngày 26/7/2022 ban hành Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025, lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách. Thành phần tham dự và các nội dung của hội nghị tập huấn cụ thể như sau:

### I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Đ/c Trần Trường Giang, GD Sở NN và PTNT – Phó Trưởng BCĐ các Chương trình MTQG và Phong trào TD ĐKXD ĐSVH tỉnh TV giai đoạn 2021-2025 – Chánh VP ĐP NTM tỉnh – Chủ trì hội nghị tập huấn.

- Đ/c Lê Văn Đông, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đ/c Huỳnh Kim Nhân, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn – Phó Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

#### \* Báo cáo viên gồm các đồng chí:

- Đ/c Nguyễn Trường Chinh – Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi.

- Đ/c Trần Văn Đoái, Phó Chánh Văn phòng Sở.

- Đ/c Lê Đăng Khôi, Trưởng phòng hành chính, Trung tâm nước sạch và VSMT NT.

- Đ/c Sơn Huyền Linh, Trưởng phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Đ/c Lư Thị Mỹ Linh, Trưởng phòng Quản lý Giống và kỹ thuật chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Đ/c Nguyễn Công Thức, Phó TP Nuôi trồng TS - Chi cục Thủy sản.

- Đ/c Nguyễn Văn Phùng, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông.



- Đ/c Phạm Thanh Tiếng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn.

- Đ/c Sơn Sâm Phone, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

**\* Về đại biểu (học viên) tham dự lớp tập huấn gồm:**

- Lãnh đạo UBND các huyện: Châu Thành, Cầu Kè, Trà Cú, Tiểu Cần;
- Lãnh đạo Văn phòng Điều phối NTM các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo UBND và cán bộ phụ trách NTM của 83 xã trên địa bàn tỉnh.

**\* Đại biểu vắng gồm:**

- Lãnh đạo UBND các huyện: Cầu Ngang, Duyên Hải, Càng Long, TX Duyên Hải và TP Trà Vinh.

- Lãnh đạo UBND và cán bộ phụ trách NTM xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang;

- Lãnh đạo UBND cán bộ phụ trách NTM xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành.

## II. NỘI DUNG CỦA HỘI NGHỊ TẬP HUẤN

### 1. Nội dung trình bày của Đ/c Nguyễn Trường Chinh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi:

#### 1.1 Nội dung trình bày:

- Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Tiêu chí số 3 Thủy lợi và phòng, chống thiên tai trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

#### 1.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:

1) Đ/c Hoàng Văn Long, Chuyên viên VPĐP nông thôn mới huyện Duyên Hải: Tại chỉ tiêu 3.2 thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao quy định “*Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững*”: đối với nội dung này có văn bản mẫu hướng dẫn thành lập hay không? Cơ cấu của tổ chức thủy lợi gồm thành phần nào cho hợp lý? Huyện thành lập tổ chức thủy lợi phải dựa trên các cơ sở pháp lý nào? Cơ sở đánh giá hoạt động tổ chức thủy lợi có hiệu quả phải dựa vào những cơ sở nào để đánh giá?

#### ► Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:

- Về văn bản mẫu hướng dẫn thành lập: Các văn bản thành lập gồm; Quyết định thành lập hoặc kiện toàn và Quy chế hoạt động là những văn bản hành chính thông thường, các xã tự xây dựng, không có hướng dẫn mẫu. Trong



quá trình ban hành và tổ chức thực hiện nếu chưa đạt yêu cầu, đơn vị phụ trách sẽ hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung hoặc gửi các văn bản của các nơi có chất lượng đảm bảo yêu cầu để xã tham khảo, chỉnh sửa hoàn thiện các văn bản của địa phương mình.

- Về cơ cấu của tổ chức thủy lợi gồm: để điều hành tốt tổ chức thủy lợi thì cơ cấu phải ít nhất có 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã và Trưởng ban nhân dân các ấp làm thành viên để nắm bắt tình hình và báo cáo về hoạt động của tổ chức thủy lợi.

- Về cơ sở pháp lý thành lập tổ chức thủy lợi gồm: Luật thủy lợi, Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Cơ sở đánh giá hoạt động tổ chức thủy lợi có hiệu quả: Đã có hướng dẫn cụ thể trong Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 274/QĐ-SNN ngày 26/7/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các xã nghiên cứu, căn cứ theo đó thực hiện đánh giá.

**2) Đ/c Triệu Thị Ngọc Sang, Bí thư đảng ủy xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè: Đối với bản đồ thủy lợi ở xã:**

- Tại Quyết định số 274/QĐ-SNN ngày 26/7/2022 có hướng dẫn chỉ tiêu 3.1 “Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên. Riêng đối với vùng sản xuất tập trung đạt 100%” thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai của Bộ tiêu chí xã NTM có yêu cầu phải có bản đồ hiện trạng thủy lợi trên địa bàn xã, vậy yêu cầu bản đồ như thế nào, nhờ hướng dẫn cụ thể nội dung này?

- Tại chỉ tiêu 3.3. “Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao phải đạt  $\geq 50\%$ : đối với địa bàn xã Thạnh Phú sản phẩm chủ lực là cây ăn trái như vậy khả năng áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước rất khó đạt chỉ tiêu  $\geq 50\%$ , nhờ báo cáo viên hướng dẫn rõ nội dung này?

**► Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

- Đối với bản đồ hiện trạng thủy lợi trên địa bàn xã: nội dung này rất dễ thực hiện, chỉ cần xã có bản đồ thể hiện được hiện trạng thủy lợi của xã là đạt, mà bản đồ này rất dễ thực hiện, cán bộ địa chính xây dựng xã đều có khả năng xây dựng được.



- Đối với chỉ tiêu 3.3 “*Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước*” thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao phải đạt  $\geq 50\%$ : Nội dung này thực hiện như sau:

+ Đây là quy định của Bộ tiêu chí, do đó có khó cũng phải thực hiện, nếu chúng ta không thực hiện hoặc thực hiện không đạt là xem như rớt tiêu chí.

+ Tuy nhiên, đối với vùng trồng cây ăn trái để tính chỉ tiêu tưới tiên tiến, tiết kiệm nước thì chúng ta tính diện tích được tưới bằng ống nhựa dẫn nước tưới, tưới phun sương, tưới bằng hệ thống ống cố định có vòi phun,...liệt kê hết các diện tích trên địa bàn xã đối với cây trồng chủ lực có áp dụng phương pháp tưới này để tính tỷ lệ.

**3) Đ/c Phan Minh Thành, Phó Chủ tịch UBND xã Hòa Minh, huyện Châu Thành:** Tại chỉ tiêu 3.3. “*Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước*” thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai của Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao phải đạt  $\geq 50\%$ : đối với xã Hòa Minh cây lúa được sản xuất theo mô hình lúa tôm, như vậy cách tính phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước được tính như thế nào?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

Đối với xã Hòa Minh đề nghị xã xác định cây lúa là cây trồng chủ lực hay nuôi trồng thủy sản là chủ lực, vì mô hình lúa tôm thì nuôi thủy sản là chủ lực không thể đưa cây lúa làm cây trồng chủ lực nên không có tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

**2. Nội dung trình bày của Đ/c Trần Văn Đoái, Phó Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT:**

**2.1 Nội dung trình bày:**

- Chỉ tiêu 13.3 “*Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương*” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 13.4 “*Có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc*”; chỉ tiêu 13.5 “*Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử*” và chỉ tiêu 13.8 “*Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)*” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ tiêu 6.4 “*Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới.

**2.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:**



1) **Đ/c Hoàng Văn Long, Chuyên viên VPDP nông thôn mới huyện Duyên Hải:** Tại chỉ tiêu chỉ tiêu 13.3 “Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025: trong hướng dẫn quy định: “Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững” nội dung này đã yêu cầu tại chỉ tiêu 13.2 rồi, có cần thiết phải thực hiện lại hay không?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

Chỉ tiêu yêu cầu nội dung nào thì phải đáp ứng đủ nội dung yêu cầu của chỉ tiêu đó. Trường hợp yêu cầu của các chỉ tiêu có trùng nhau, thì địa phương photo tài liệu minh chứng của chỉ tiêu trước kèm theo để đủ điều kiện xem xét công nhận đạt chỉ tiêu sau.

2) **Đ/c Dương Thị Kim Phụng, cán bộ phụ trách NTM xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang:** Tại chỉ tiêu 13.3 “Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025: hiện tại xã Mỹ Hòa chưa có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm VietGAP, đề nghị hỗ trợ xã về thành phần hồ sơ và các bước thực hiện để được chứng nhận sản phẩm VietGAP?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:** Về hồ sơ chứng nhận sản phẩm VietGAP: Chứng nhận sản phẩm VietGAP do tổ chức có đủ tư cách pháp nhân, mới đủ điều kiện thực hiện chứng nhận. Do đó, thành phần hồ sơ chứng nhận phải do tổ chức chứng nhận thực hiện theo qui định. Riêng đối với truy xuất nguồn gốc, nhãn mác, bao bì sản phẩm do Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện

**3. Nội dung trình bày của Đ/c Lê Đăng Khôi, Trưởng phòng Hành chính – Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn:**

**3.1 Nội dung trình bày:**

- Chỉ tiêu 17.1 “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn” thuộc Tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 18.1 “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung”; chỉ tiêu 18.2 “Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm”; chỉ tiêu 18.3 “Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững” thuộc Tiêu chí số 18 Chất lượng Môi trường sống trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.



- Chỉ tiêu 8.1 “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung”; Chỉ tiêu 8.2 “Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững” thuộc Tiêu chí số 8 Chất lượng môi trường sống trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Chỉ tiêu 8.1 “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung”; Chỉ tiêu 8.2 “Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm”; Chỉ tiêu 8.3 “Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững” thuộc Tiêu chí số 8 Chất lượng môi trường sống trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **3.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:**

**1) Đ/c Triệu Thị Ngọc Sang, Bí thư đảng ủy xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè:**

Đối với hộ sử dụng nước sạch tập trung: nếu các hộ ở xa, phân tán không thể sử dụng nước sạch từ hệ thống cung cấp nước mà sử dụng nước từ hệ thống giếng khoan. Tuy nhiên, nước giếng khoan yêu cầu phải có giấy xác nhận đạt tiêu chuẩn nước sạch, vậy phần xác nhận này chi phí ai chi trả?

#### **► Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

Nội dung kinh phí xác nhận nước giếng khoan đạt tiêu chuẩn nước sạch của địa phương nào do địa phương đó tự tính toán và thực hiện. Trung tâm nước sạch và VSMT NT chỉ xem xét đủ yêu cầu thì xác nhận tiêu chí chứ không có kinh phí hỗ trợ địa phương thực hiện nội dung này.

### **4. Nội dung trình bày của Đ/c Sơn Huyền Linh, Trưởng phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

#### **4.1 Nội dung trình bày:**

- Chỉ tiêu 17.4 “Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn” và chỉ tiêu 17.7 “Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường” thuộc tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Chỉ tiêu 13.6 “Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; chỉ tiêu 17.7 “Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường” và chỉ tiêu 17.11 “Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn” thuộc Tiêu chí số 17 Môi trường trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 2.3 “Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường (từ 50% trở lên)” thuộc Tiêu chí số 2 Giao thông trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới.



- Chỉ tiêu 6.3 “*Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện*” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế; chỉ tiêu 7.3 “*Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên*” thuộc Tiêu chí số 7 Môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 6.2 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến*” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế; chỉ tiêu 7.3 “*Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường*” và chỉ tiêu 7.6 “*Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*” thuộc Tiêu chí số 7 Môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 3.2 “*Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*” thuộc Tiêu chí số 3 Cảnh quan môi trường (Tiêu chí chung) và chỉ tiêu 5.4 “*Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*” thuộc Tiêu chí số 5 Cảnh quan môi trường (Tiêu chí lựa chọn) trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **4.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:**

1) **Đ/c Võ Trần Vũ Linh, Cán bộ phụ trách NTM xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải:** tại Chỉ tiêu 13.6 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Hiện tại xã Long Vĩnh là vùng nuôi trồng thủy sản không thể xin cấp mã số vùng trồng, không đảm bảo hoàn thành tiêu chí 13.6. Vậy, để đạt tiêu chí 13.6 xã cần làm thủ tục gì?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:** Do Chi cục Trồng trọt và BVTV chỉ phụ trách cấp mã số vùng trồng đối với lĩnh vực trồng trọt, còn đối với lĩnh vực thủy sản xin chuyển sang Chi cục Thủy sản để phúc đáp ý kiến về cấp mã số vùng nuôi.

2) **Đ/c Nguyễn Thành Tâm, cán bộ phụ trách NTM xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè:** chỉ tiêu 17.7 “*Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường*” thuộc tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Nội dung thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đề nghị hướng dẫn phương án thu gom và kinh phí thực hiện cho việc thu gom tại xã?

#### ► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

Về thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng: Tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường “Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng”, có hướng dẫn (tại **Điều 8**):

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn

Do đó đề nghị xã liên hệ với Phòng tài Nguyên và Môi trường huyện để được hướng dẫn thực hiện việc xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng.

## **5. Nội dung trình bày của Đ/c Lư Thị Mỹ Linh, Trưởng phòng quản lý Giống và Kỹ thuật chăn nuôi, Chi cục Thú y.**

### **5.1 Nội dung trình bày:**

- Chỉ tiêu 17.9 “*Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*” thuộc tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 13.6 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn; Chỉ tiêu 17.7 “*Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*” và chỉ tiêu 17.8 “*Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*” thuộc Tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 7.3 “*Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên*” thuộc Tiêu chí số 7 Môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

- Chỉ tiêu 6.2 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến*” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế và chỉ tiêu 7.3 “*Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường*” thuộc Tiêu chí số 7 Môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

**5.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:** Đại biểu không có ý kiến thảo luận.



## 6. Nội dung trình bày của Đ/c Nguyễn Công Thức, Phó trưởng phòng Nuôi trồng thủy sản, Chi cục Thủy sản

### 6.1 Nội dung trình bày:

- Chỉ tiêu 13.3 “*Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm*”, chỉ tiêu 13.6 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Chỉ tiêu 17.7 “*Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*” thuộc Tiêu chí số 17 Môi trường trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 6.3 “*Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện*” và chỉ tiêu 7.3 “*Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên*” thuộc Tiêu chí số 7 Môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Chỉ tiêu 6.2 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến*” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế và chỉ tiêu 7.3 “*Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường*” thuộc Tiêu chí số 7 Môi trường trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### 6.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:

1) **Đ/c Võ Trần Vũ Linh, Cán bộ phụ trách NTM xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải:** tại Chỉ tiêu 13.6 “*Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng*” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Hiện tại xã Long Vĩnh là vùng nuôi trồng thủy sản không thể xin cấp mã số vùng trồng, không đảm bảo hoàn thành tiêu chí 13.6. Vậy, để đạt tiêu chí 13.6 xã cần làm thủ tục gì?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:** Đối với cấp mã số vùng nuôi trong lĩnh vực thủy sản thì do Bộ Nông nghiệp và PTNT không quy định cấp mã số vùng nuôi. Tuy nhiên, trong Luật thủy sản năm 2017, Nghị định 26/2019/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Thủy sản có quy định cấp mã số cơ sở ao nuôi. Do đó, đối với địa bàn các xã nuôi thủy sản thì đề nghị địa phương tuyên truyền hỗ trợ người dân thực hiện đăng ký cấp mã số cơ sở ao nuôi cho đối tượng nuôi thủy sản chủ lực, thủ tục gửi Trung tâm hành chính công tỉnh Trà Vinh để xem xét cấp mã số ao nuôi. Từ đó để cung cấp hồ sơ, tài liệu để được xem xét đánh giá tiêu chí 13.6.



2) **Đ/c Nguyễn Văn Ưu, Phó trưởng phòng Kinh tế thị xã Duyên Hải:** Nội dung Chỉ tiêu 17.7 “Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường” thuộc Tiêu chí số 17 Môi trường trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 quy định  $\geq 80\%$  đề nghị nên nói rõ thêm thành phần hồ sơ chứng minh gồm những gì?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:** Đối với mô hình nuôi tôm công nghệ cao thì áp dụng theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh. Theo đó, ao nuôi tôm thâm canh mật độ cao phải thu gom chất thải như vỏ tôm để ủ làm phân bón hoặc sản xuất phân hữu cơ, tái chế ra sản phẩm khác theo Quyết định số 274/QĐ-SNN ngày 26/7/2022. Đối với bảo vệ môi trường phải có cam kết bảo vệ môi trường; danh sách các hộ nuôi tôm trên địa bàn xã và phải có cam kết của các hộ nuôi.

3) **Đ/c Hoàng Văn Long, Chuyên viên VPĐP nông thôn mới huyện Duyên Hải:** tại Chỉ tiêu 13.6 “Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, đối với lĩnh vực trồng trọt thì quy định vùng trồng ít nhất 10ha, còn lĩnh vực thủy sản thì cấp mã số ao nuôi, như trên địa bàn xã cấp mã số 01 ao có được xem là đạt chỉ tiêu hay không?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:** theo quy định thì xã chọn đối tượng chủ lực là loại gì cây trồng hay nuôi trồng thủy sản, nếu lĩnh vực thủy sản thì yêu cầu các cơ sở nuôi thủy sản chủ lực có diện tích đất là đất nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đăng ký mã số cơ sở nuôi thì được xem xét để đánh giá đạt yêu cầu.

3) **Đ/c Nguyễn Trúc Linh, Cán bộ phụ trách NTM xã Dân Thành, thị xã Duyên hải:** Đối với cấp mã số ao nuôi, hiện nay trên địa bàn xã tỷ hộ nuôi tôm thâm canh rất nhiều, quy trình làm hồ sơ xin cấp mã ao nuôi phải nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công, vấn đề này gây khó khăn cho hộ nuôi vì ở xa và không hiểu quy trình làm, xin đề xuất nộp hồ sơ tại thị xã được không? Trường hợp người dân không làm thủ tục cấp mã số ao nuôi thì theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản xử phạt từ 10-15 triệu đồng, cơ quan nào có thẩm quyền xử phạt nội dung này?

► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

- Đối với hồ sơ xin cấp mã số ao nuôi nộp tại Trung tâm hành chính công, đây là quy định thủ tục hành chính phải thực hiện. Tuy nhiên, để hỗ trợ người dân làm hồ sơ xin cấp mã số ao nuôi thì có thể nộp hồ sơ theo hình thức online,



hoặc qua đường bưu điện, sau đó Chi cục Thủy sản sẽ chuyển hồ sơ lên Trung tâm Hành chính công để hỗ trợ cấp giấy xác nhận cho người dân trong trường hợp đủ thành phần hồ sơ, thủ tục.

- Trường hợp người dân không làm thủ tục cấp mã số ao nuôi thì theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản xử phạt từ 10-15 triệu đồng: Thẩm quyền xử phạt là UBND huyện, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT và Chi cục Thủy sản.

## **7. Nội dung trình bày của Đ/c Nguyễn Văn Phùng, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông**

### **7.1 Nội dung trình bày:**

Chỉ tiêu 13.2 “Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững” và chỉ tiêu 13.5 “Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

**7.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:** Đại biểu không có ý kiến thảo luận tại nội dung này.

## **8. Nội dung trình bày của Đ/c Sơn Sâm Phone, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản**

### **8.1 Nội dung trình bày:**

- Chỉ tiêu 17.10 “Tỷ lệ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm” thuộc Tiêu chí số 17 Môi trường và An toàn thực phẩm trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 13.3 “Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 18.4 “Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm”; chỉ tiêu 18.5 “Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã” và chỉ tiêu 18.6 “Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm” thuộc Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 8.5 “Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm” thuộc Tiêu chí số 8 Chất lượng môi trường sống trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Chỉ tiêu 8.6. “Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do



huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm”; chỉ tiêu 8.7 “Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ” và chỉ tiêu 8.8 “Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện” thuộc Tiêu chí số 8 Chất lượng môi trường sống trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

**8.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:** Đại biểu không có ý kiến thảo luận.

## **9. Nội dung trình bày của Đ/c Phạm Thanh Tiếng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn**

### **9.1 Nội dung trình bày:**

- Chỉ tiêu 13.4 “Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Chỉ tiêu 13.2 “Xã có ít nhất 01 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên và còn thời hạn” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 6.3 “Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

- Chỉ tiêu 6.4 “Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả” thuộc Tiêu chí số 6 Kinh tế trong bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao.

- Chỉ tiêu 2.1 “Có mô hình liên kết chuỗi cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực gắn với kinh tế tuần hoàn và sử dụng công nghệ cao” và chỉ tiêu 2.3 “Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn  $\geq 3$  sao hoặc tương đương còn thời hạn”. thuộc Tiêu chí số 2 Sản xuất (Tiêu chí chung). Tiêu chí số 3 Du lịch “Có điểm du lịch cộng đồng đạt chuẩn OCOP cấp tỉnh và còn thời hạn” và chỉ tiêu 6.3 “Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn  $\geq 4$  sao hoặc tương đương còn thời hạn” thuộc Tiêu chí số 6 Sản xuất (Tiêu chí lựa chọn) trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu.

### **9.2 Ý kiến thảo luận của đại biểu tham dự:**

1) Đ/c Hoàng Văn Long, Chuyên viên VPĐP nông thôn mới huyện Duyên Hải: Tại Chỉ tiêu 13.2 “Xã có ít nhất 01 sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên và còn thời hạn” thuộc Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Nội dung này tại Quyết định số 274/QĐ-SNN ngày 26/7/2022 ban hành Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu thuộc các Bộ tiêu chí nông



thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025, lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách hướng dẫn để đạt chỉ tiêu này thì:

Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên còn thời hạn theo quyết định của UBND cấp tỉnh hoặc quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Có ít nhất 01 sản phẩm chủ lực của xã đáp ứng các điều kiện sau:

- Sản xuất gắn với vùng nguyên liệu tập trung, đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Có thương hiệu sản phẩm (được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý).

- Có bao bì, nhãn mác theo quy định.

- Có kênh phân phối ổn định và hiệu quả (tỷ trọng sản phẩm chủ lực được tiêu thụ qua kênh phân phối  $\geq 50\%$ /năm) trong ít nhất 02 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã NTM nâng cao.

Mà báo cáo viên yêu cầu phải đạt cả hai nội dung, như vậy cái nào mới đúng?

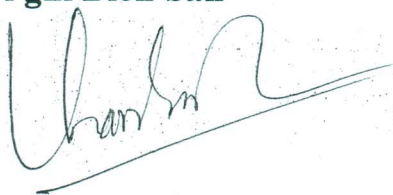
► **Ý kiến giải đáp của Báo cáo viên:**

Đối với nội dung 13.2 chỉ cần đạt 1 trong 2 yêu cầu là đã đạt chỉ tiêu của tiêu chí.

Biên bản kết thúc vào lúc 16h 30 phút cùng ngày./.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**Người ghi Biên bản**



**Mai Thanh Điền**

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC PTNT  
Huỳnh Kim Nhân**

**Nơi nhận:**

- GD và các PGD Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các đồng chí báo cáo viên;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- VPĐP NTM các huyện, thị xã, TP;
- UBND 85 xã trên địa bàn tỉnh.
- Lưu: VT, VPĐP.